

# NHÌN VỀ VỐN VĂN HOÁ DÂN TỘC

(Trích *Đến hiện đại từ truyền thống*)

(2 tiết)

TRẦN ĐÌNH HUỘU

## I – MỤC TIÊU CẦN ĐẠT

Giúp HS :

– Nắm được những nét đặc thù của vốn văn hoá Việt Nam đã được nêu lên một cách rất có căn cứ trong bài viết.

– Hiểu được hệ thống lập luận của bài viết cùng định hướng nghiên cứu mà tác giả muốn gợi ý cho công việc tìm hiểu bản sắc văn hoá Việt Nam, đồng thời nhận thức rõ tính chất thời sự của vấn đề xây dựng một nền văn hoá Việt Nam "tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc".

## II – NHỮNG ĐIỂM CẦN LƯU Ý

### 1. Về nội dung

#### a) Nhan đề đoạn trích

Nhan đề đoạn trích *Nhìn về vốn văn hoá dân tộc* được người biên soạn đặt, dựa vào cách diễn đạt khá thận trọng của chính tác giả Trần Đình Huộu ở phần đầu tiểu luận. Trong tiểu luận *Về vấn đề tìm đặc sắc văn hoá dân tộc*, cái đích nhằm tới của tác giả là gợi mở hướng nghiên cứu một trong những vấn đề thời sự của chiến lược canh tân – phát triển đất nước, chứ không phải là tập trung xác định một cách đầy tự tin (bằng những luận điểm chắc nịch, quả đoán) về cái gọi là bản sắc văn hoá dân tộc như nhiều người vẫn làm gần đây. Không hiểu điều này, người ta rất dễ cho rằng tác giả đã trình bày vấn đề một cách sơ lược hay nặng cảm tính. Hơn nữa, cần lưu ý rằng ở tiểu luận được viết từ năm 1986 này, riêng việc tác giả không sa vào đường ray tụng ca quen thuộc đối với văn hoá dân tộc là một điều rất có ý nghĩa. Đây quả là biểu hiện của một tư thế khoa học đáng trọng, một cảm hứng tự phê phán trong nghiên cứu cũng như trong hành động thực tiễn rất cần cho sự phát triển nói chung.

## b) Khái niệm bản sắc văn hoá dân tộc

Trong đoạn trích, khái niệm này tương đồng với khái niệm *đặc sắc văn hoá dân tộc* và có mối liên hệ chặt chẽ với các khái niệm *vốn văn hoá dân tộc*, *thiên hướng văn hoá dân tộc*, *tinh thần chung của văn hoá dân tộc*. Cách diễn đạt của tác giả không cố định, cứng nhắc. Có khi tác giả chỉ viết đơn giản : *bản sắc dân tộc* hoặc nói hơi khác : *bản sắc dân tộc của văn hoá*. Nhìn chung, có thể hiểu *bản sắc văn hoá dân tộc* là cái giúp khu biệt văn hoá của dân tộc này với văn hoá của dân tộc khác. Bản sắc văn hoá dân tộc là một hiện tượng kết tinh, là thành quả tổng hợp của một quá trình sáng tạo, tiếp xúc văn hoá, nhào trộn *cái vốn có*, *riêng có* của dân tộc với những *cái tiếp thu* từ bên ngoài. Bản sắc văn hoá vừa có mặt ổn định vừa có mặt biến đổi ; *ổn định* không đối lập mà tạo tiền đề cho *biến đổi* và *biến đổi* cũng để đi đến một dạng thái *ổn định* mới, cao hơn, phong phú hơn.

## 2. Về phương pháp

Đoạn trích được chia làm ba phần, trừ phần đầu mang tính chất đặt vấn đề, hai phần còn lại tập trung nêu lên và nhận xét về một số điểm mà theo tác giả là có liên quan gần gũi với cái gọi là đặc sắc văn hoá dân tộc. Khi hướng dẫn đọc - hiểu, nên cho HS xác định luận điểm chính của từng phần, xem xét cách lập luận của tác giả, tìm những dẫn chứng bổ sung để xác nhận những "kết luận" mà tác giả đã trình bày. Đặc biệt, GV có thể nêu những cứ liệu có vẻ "chống lại" các "kết luận" của tác giả để nhìn vấn đề một cách toàn diện hơn. (Rất có thể, khi mới đọc bài văn, nhiều người có cảm tưởng tác giả khá cực đoan khi nhận định về một số mặt nhược điểm của dân tộc. Kì thực, xét sâu vào mạch nghiên cứu lịch sử tư tưởng của Trần Đình Hượu cũng như đặc thù của lối văn hướng nhiều vào giới chuyên môn, ít có trích dẫn cũng như ít đưa dẫn chứng cụ thể, ta dễ dàng chia sẻ, tán đồng với tác giả về hầu hết những luận điểm then chốt mà ông đã nêu lên).

## III – TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY HỌC

### 1. Phần mở đầu

Dựa vào phần *Tri thức đọc - hiểu*, cần làm cho HS thấy rõ tính thời sự của vấn đề tìm hiểu bản sắc văn hoá dân tộc trong bối cảnh xu thế toàn cầu hoá đang diễn ra trên rất nhiều lĩnh vực của đời sống hiện nay.

## **2. Phần nội dung chính**

– Hướng dẫn HS đọc đoạn trích. Lưu ý HS đọc đúng những từ Hán Việt khó hiểu đã được giải thích cuối trang.

– Hướng dẫn thảo luận và trả lời các câu hỏi nêu trong phần *Hướng dẫn học bài*.

### ***Câu hỏi 1***

Trong bài này, tác giả đã thoát khỏi thái độ hoặc ca ngợi, hoặc chê bai đơn giản thường thấy khi bàn về những đặc điểm nổi bật của văn hoá Việt Nam. Tinh thần chung của bài viết là tiến hành một sự phân tích, đánh giá khoa học đối với vấn đề được đặt ra. Chê hay khen vốn là một phản ứng tình cảm bình thường, hoàn toàn có đủ lí do để có mặt trong một bài nghiên cứu, nhưng nếu người viết không vượt lên được điều ấy thì mọi kiến nghị, đề xuất sau đó sẽ ít tính thuyết phục. Ta hiểu vì sao ở trong bài, Trần Đình Hượu đã sử dụng một giọng văn điềm tĩnh, khách quan để trình bày các luận điểm của mình. Ta chỉ có thể nhận ra được nguồn cảm hứng thật sự của tác giả nếu hiểu cái đích xa mà ông hướng đến : góp phần xây dựng một chiến lược phát triển mới cho đất nước, đưa đất nước thoát khỏi tình trạng nghèo nàn, lạc hậu, kém phát triển hiện thời.

### ***Câu hỏi 2***

Trong phần 3, tác giả có nêu lên một đặc điểm của văn hoá Việt Nam : "Cái đẹp vừa ý là xinh, là khéo. Ta không háo hức cái tráng lệ, huy hoàng, không say mê cái huyền ảo, kì vĩ. Màu sắc chuộng cái dịu dàng, thanh nhã, ghét sặc sỡ. Quy mô chuộng sự vừa khéo, vừa xinh, phải khoáng. Giao tiếp, ứng xử chuộng hợp tình, hợp lí, áo quần, trang sức, món ăn đều không chuộng sự cầu kì. Tất cả đều hướng vào cái đẹp dịu dàng, thanh lịch, duyên dáng và có quy mô vừa phải". Có vô số dẫn chứng trong đời sống và trong văn học chứng tỏ sự xác đáng của luận điểm này, ví dụ :

– Việt Nam không có những công trình kiến trúc đồ sộ như Kim tự tháp, Vạn Lí Trường Thành, Ăng-ko Vát,... Chùa Một Cột (chùa Diên Hựu) – một biểu tượng của văn hoá Việt Nam – có quy mô rất nhỏ.

– Chiếc áo dài rất được phụ nữ Việt Nam ưa chuộng có vẻ đẹp nền nã, dịu dàng, thướt tha.

– Nhiều câu tục ngữ, ca dao khi nói về kinh nghiệm sống, ứng xử rất đề cao sự hợp lí, hợp tình : "Khéo ăn thì no, khéo co thì ấm" ; "Ở sao cho vừa lòng người - Ở rộng người cười, ở hẹp người chê" ; "Lời nói chẳng mất tiền mua - Lựa lời mà nói cho vừa lòng nhau",...

– v.v.

Chú ý : Khi tìm dẫn chứng, nên giúp HS phân tích mối liên hệ giữa các sự kiện, sự vật, sự việc cụ thể với cái gọi là tinh thần của văn hoá Việt Nam mà chúng vừa là nhân tố tạo nên, vừa là kết quả sự chi phối của nó. Nếu không nhìn thấy mối liên hệ này, các "dẫn chứng" nêu ra rất có thể không phù hợp và mang tính chất tùy tiện.

### **Câu hỏi 3**

Kết luận quan trọng nhất của tác giả về tinh thần chung của văn hoá Việt Nam nằm ở câu in nghiêng trong phần 4 của đoạn trích : *Tinh thần chung của văn hoá Việt Nam là thiết thực, linh hoạt, dung hoà.*

Đây là kết luận có nhiều điểm gặp gỡ, thống nhất với những đánh giá về văn hoá Việt Nam của nhiều nhà nghiên cứu tư tưởng, văn hoá, văn học khác. Học giả Cao Xuân Huy đã đưa ra hình ảnh – biểu tượng *Nước* để khái quát về triết lí Việt Nam : *triết lí Nước* hay là *Nhu đạo*. Nhà sử học Trần Quốc Vượng thì viết : "Tôi gọi cái bản lĩnh – bản sắc biết nhu, biết cương, biết công, biết thủ, biết "trông trời trông đất trông mây..." rồi tùy thời mà làm ăn theo chuẩn mực "nhất thì nhì thục"... ấy, là *khả năng ứng biến* của người Việt Nam, của lối sống Việt Nam, của văn hoá Việt Nam !"<sup>(1)</sup>.

Nhìn chung, những kết luận và đánh giá như trên đã giúp ta thêm tự tin về nền văn hoá của dân tộc mình, đồng thời có tác dụng chỉ hướng cho việc xây dựng một chiến lược phát triển đất nước dựa trên thái độ chủ động hội nhập, mở rộng giao lưu với thế giới.

### **Câu hỏi 4**

Những điều mà bài văn đã gợi ra cho vấn đề tìm hiểu và phát huy vốn văn hoá Việt Nam :

– Đi tìm đặc sắc văn hoá Việt Nam phải có cái nhìn sát với thực tế Việt Nam, không thể vận dụng những mô hình cố định.

---

(1) Tạp chí *Tổ quốc*, 8 - 1987.

– Phải thấy văn hoá là một hệ thống trong đó có sự tổng hoà của nhiều yếu tố, nó hiện diện và thấm nhuần trong lối sống, trong cách ứng xử của cả một dân tộc.

– Phải tìm ra cội nguồn của hiện tượng *không có những điểm đặc sắc nổi bật như của các dân tộc khác* để thấy được cái "đặc sắc" của văn hoá Việt Nam. Vấn đề "có" hay "không" nhiều khi chưa quan trọng bằng vấn đề "Tại sao có?", "Tại sao không?".

– Trong bối cảnh thời đại ngày nay, việc tìm hiểu bản sắc văn hoá dân tộc trở thành một nhu cầu tự nhiên. Chưa bao giờ dân tộc ta có cơ hội thuận lợi như thế để xác định "chân diện mục" của mình qua hành động so sánh, đối chiếu với "khuôn mặt" của các dân tộc khác. Giữa hai vấn đề *hiểu mình* và *hiểu người* có mối quan hệ tương hỗ.

– Tìm hiểu bản sắc văn hoá dân tộc rất có ý nghĩa đối với việc xây dựng một chiến lược phát triển mới cho đất nước, trên tinh thần làm sao phát huy được tối đa mặt mạnh vốn có, khắc phục được những nhược điểm dẫn thành cố hữu để tự tin đi lên.

### 3. Phân củng cố

GV dựa vào những gợi ý ở phần *Mục tiêu cần đạt* để xác lập nội dung chính của phân củng cố. GV cần chốt lại : Nền văn hoá Việt Nam tuy không đồ sộ nhưng vẫn có nét riêng mà tinh thần chung của nó là *thiết thực, linh hoạt, dung hoà*. Tiếp cận vấn đề bản sắc văn hoá Việt Nam phải có một con đường riêng, không thể áp dụng những mô hình cứng nhắc hay lao vào chứng minh cho được cái không thua kém của dân tộc mình so với dân tộc khác trên một số điểm cụ thể.

## IV – HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN BÀI TẬP NÂNG CAO

Chính phần *Tri thức đọc - hiểu* của SGK đã hàm chứa những gợi ý cơ bản cho việc giải quyết bài tập nâng cao này. Nói ngắn gọn :

– Trong bối cảnh thời đại ngày nay, việc tìm hiểu bản sắc văn hoá dân tộc trở thành một nhu cầu tự nhiên. Chưa bao giờ dân tộc ta có cơ hội thuận lợi như thế để xác định "chân diện mục" của mình qua hành động so sánh, đối chiếu với "khuôn mặt" của các dân tộc khác. Giữa hai vấn đề *hiểu mình* và *hiểu người* có mối quan hệ tương hỗ.

– Tìm hiểu bản sắc văn hoá dân tộc rất có ý nghĩa đối với việc xây dựng một chiến lược phát triển mới cho đất nước, trên tinh thần làm sao phát huy được tối đa mặt mạnh vốn có, khắc phục được những nhược điểm dần thành cố hữu để tự tin đi lên.

– Tìm hiểu bản sắc văn hoá dân tộc gắn liền với việc quảng bá cái hay, cái đẹp của dân tộc để "góp mặt" cùng năm châu, thúc đẩy một sự giao lưu lành mạnh, có lợi chung cho việc xây dựng một thế giới hoà bình, ổn định và phát triển.

## V – TÀI LIỆU THAM KHẢO

– Trần Đình Hượu, *Đến hiện đại từ truyền thống*, NXB Khoa học xã hội, H., 1996.

– Phan Ngọc, *Bản sắc văn hoá Việt Nam*, NXB Văn hoá – Thông tin, H., 1998.

– Trần Ngọc Thêm, *Tìm về bản sắc văn hoá Việt Nam*, NXB Thành phố Hồ Chí Minh, 2001.

– Lê Ngọc Trà (tuyển chọn), *Văn hoá Việt Nam, đặc trưng và cách tiếp cận*, NXB Giáo dục, 2001.

– Trần Quốc Vượng, *Văn hoá Việt Nam, tìm tòi và suy ngẫm*, NXB Văn hoá dân tộc, H., 2000.